

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V- TỈNH KHÁNH HÒA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Pi Năng Thị Thượng; Ông Lê Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V- Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà K Nai H Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Kơ Nai H L, sinh năm 1987

2. Bà Cơ Nai H N, sinh năm 1993

3. Bà Cơ Nai H T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà K Nai H Đ trình bày: Bà H Đ và ông Lê Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa năm 2020. Quá trình chung sống, giữa bà H Đ và ông T thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, không hòa hợp nhau, ông T không chăm lo gia đình, hay nhậu say xỉn, có hành vi chửi mắng, xúc phạm đến gia đình bà H Đ và can thiệp vào cuộc sống riêng tư của bà H Đ. Ngoài ra, do giữa bà H Đ và ông T đều có con riêng nên khi về chung sống với nhau, hai bên luôn bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con, ông T không thương yêu các con riêng của bà H Đ mặc dù bà H Đ đối xử tốt với các con riêng của ông T. Bà H Đ xác định

không còn tình cảm với ông T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H Đ được ly hôn ông T. Về con chung: Bà H Đ và ông T có 01 con chung là Lê Hoàng Thùy L, sinh ngày 02/9/2020, bà H Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Bà H Đ xác định không có.

Theo lời khai tại hồ sơ vụ án những người làm chứng gồm bà Kơ Nai H L, bà Cơ Nai H N, bà Cơ Nai H T đều trình bày: Bà Kơ Nai H L, bà Cơ Nai H N và bà Cơ Nai H T là hàng xóm sống gần nhà của vợ chồng bà K Nai H Đ, ông Lê Hoàng T. Bà H L, bà H N và bà H T xác nhận có biết được việc vợ chồng bà H Đ, ông T xảy ra mâu thuẫn từ lâu, do quan hệ hôn nhân của bà H Đ và ông T là hôn nhân chấp nối, hai bên đều có con riêng nên khi kết hôn về chung sống với nhau thì không thể dung hoà được mối quan hệ giữa các con riêng nên thường xuyên dẫn đến cãi vã, thậm chí có hành vi bạo lực gia đình. Nhiều lần ông T có hành vi vứt đồ đạc trong nhà, đốt quần áo của bà H Đ và cầm dao dọa giết bà H Đ. Bà H L, bà H N và bà H T nhiều lần chứng kiến cảnh vợ chồng bà H Đ, ông T cãi vã về vấn đề con riêng của hai bên, có khuyên nhủ tuy nhiên cả hai đều có con riêng nên cách nuôi dạy con, chăm sóc con khá phức tạp. Từ sau tết nguyên đán năm 2024, khi xảy ra mâu thuẫn, ông T đã bỏ nhà vào thành phố Cam Ranh để làm thuê, khoảng hai tuần thì về nhà thăm con vài ngày rồi lại đi. Hiện con chung của ông T, bà H Đ là cháu L, đang sống cùng với bà H Đ; con riêng của ông T thì đã về ở với cha mẹ đẻ của ông T. Bà H L, bà H N và bà H T có thấy ông T thường xuyên ghé nhà để thăm con chung và bà H Đ cũng hay đưa con chung cháu L về nhà cha mẹ của ông T, do nhà ông bà nội cũng gần nơi ở bà H Đ. Bà H L, bà H N và bà H T biết bà H Đ có đi làm thuê, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng; có biết ông T có công việc làm thợ cơ khí nhưng không biết thu nhập hàng tháng bao nhiêu.

Đối với bị đơn ông Lê Hoàng T, Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, lập biên bản tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà K Nai H Đ được ly hôn ông Lê Hoàng T; Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Thùy L, sinh ngày 02/9/2020 cho bà H Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông T không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Bà H Đ xác định không có nên không xem xét, giải quyết; Về án phí: Bà H Đ không nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Hoàng T và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà K Nai H Đ và ông Lê Hoàng T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn hợp pháp, đúng quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa năm 2020. Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gian chung sống, giữa bà H Đ và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, do hai bên bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc các con; ông T không có sự quan tâm, hỗ trợ, chia sẻ về cuộc sống gia đình, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Căn cứ theo lời khai của những người làm chứng bà Kơ Nai H L, bà Cơ Nai H N, bà Cơ Nai H T - là hàng xóm sống gần nhà bà H Đ và ông T và Văn bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã H, huyện V cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân huyện V ngày 05/6/2024, đã xác định giữa bà H Đ và ông T quá trình chung sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hôn nhân của hai bên là hôn nhân chấp nối, bà H Đ, ông T đều có con riêng, khi về chung sống luôn bất đồng, cãi vã nhau về việc chăm sóc, nuôi con, có việc bà H Đ, ông T xô xát, đánh nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập làm việc, lấy lời khai về nội dung yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H Đ nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Điều này, cho thấy ông T đã không mong muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H Đ. Do vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H Đ và ông T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H Đ được ly hôn ông T.

[3]. Về con chung: Bà K Nai H Đ và ông Lê Hoàng T có 01 con chung là Lê Hoàng Thùy L, sinh ngày 02/9/2020. Xét con chung đang do bà H Đ chăm sóc, nuôi dưỡng; hiện, bà H Đ có công việc, thu nhập ổn định nên đảm bảo về điều kiện nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần giao con chung cháu L cho bà H Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà H Đ không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H Đ và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà H Đ có đơn xin miễn nộp án phí do là hộ nghèo, cận nghèo tại xã H (theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 0100 do Ủy ban nhân dân xã H cấp ngày 04/01/2022). Nên căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bà H Đ được miễn nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà K Nai H Đ được ly hôn ông Lê Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hoàng Thùy L, sinh ngày 02/9/2020 cho bà K Nai H Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Lê Hoàng T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà K Nai H Đ, ông Lê Hoàng T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà K Nai H Đ xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà K Nai H Đ không nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

